| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2023
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Bà Mai Thị Thu Hà

2/- Ông Huỳnh Văn Năng

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST–HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023 về "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1983(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp H, xã Hòa Bình T, huyện C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp H, xã Hòa Bình T, huyện C, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 11/01/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 02/11/2002. Quá trình chung sống đến khoản tháng 02/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong gia

đình và vợ chồng viết giấy tay ly hôn sau đó vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/12/2002 và Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 23/4/2006. Cháu L đã trưởng thành và đã có gia đình còn cháu T hiện đang sống với anh H, sau khi ly hôn chị đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi cháu T, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn Anh Nguyễn Minh H:* Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn trong vụ kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Minh H là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Minh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Minh H kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 02/11/2002. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị C và anh H chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị Ctrình bày là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong gia đình và vợ chồng viết giấy tay ly hôn sau đó ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh H. Đối với anh Nguyễn Minh H qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, Chị Ccó cung cấp tờ tự thuận ly hôn ghi ngày 28/4/2011 và tờ ly hôn ghi ngày 02/02/2012 đều do anh Hvà Chị Cký tên lăn tay có nội dung anh chị kết hôn vào năm 2000, vợ chồng chung sống có 2 đứa con gái do bất đồng ý kiến thường xuyên gây gổ nên chúng tôi tự thuận ly hôn, mỗi bên có nghĩa vụ nuôi 01 đứa, đến khi lớn lên con được quyền theo cha hoặc theo mẹ nuôi không ai tranh cản. Xét thấy, thời gian ly thân từ năm 2012 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, nay mỗi người có cuộc sống riêng. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Clà hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Cvà anh Hcó 02 con chung tên Nguyễn Thị Lành, sinh ngày 24/12/2002 và Nguyễn Thị Kim Thơ, sinh ngày 23/4/2006. Cháu Lành đã trưởng thành và đã có gia đình còn cháu Thơ hiện đang sống với anh Huế, sau khi ly hôn Chị Cđồng ý để anh Hđược tiếp tục nuôi cháu Thơ, chị không cấp dưởng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Thơ sống với anh Hcuộc sống đã ổn định, xét nghĩ không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu Thơ; Do đó nghĩ nên để anh Hđược tiếp tục nuôi dưởng cháu Thơ là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51,53,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**- Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C.

Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Minh H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47/KH ngày 02/11/2002 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

**- Về con chung:** Anh Nguyễn Minh H được tiếp tục nuôi dưởng con chung tên Nguyễn Thị Kim Thơ, sinh ngày 23/4/2006. Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưởng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị Chinh, không ai được cản trở.

**- Về án phí:** Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004199 ngày 29/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Hoa**